

Một số nội dung cơ bản của giáo dục trước hôn nhân về quan hệ gia đình và cộng đồng

NGUYỄN THU NGUYỆT

Giáo dục trước hôn nhân là quá trình các cá nhân học hỏi, tiếp nhận những kiến thức, kỹ năng, hệ chuẩn mực giá trị... trong mọi lĩnh vực của đời sống gia đình, để chuẩn bị cho việc xây dựng gia đình. Giáo dục trước hôn nhân là nhu cầu tất yếu mà hầu hết các hình thái tổ chức xã hội đều phải đáp ứng. Sự đáp ứng này phụ thuộc vào thể chế, tổ chức xã hội, văn hóa, phong tục tập quán, tôn giáo... và luôn hướng tới bảo vệ, duy trì, củng cố trật tự xã hội đã sinh ra nó.

Giáo dục trước hôn nhân góp phần hình thành nên nhân cách con người, các quan hệ gia đình, tác động đến cấu trúc và tính bền vững của gia đình, tác động tới quan hệ giữa gia đình và cộng đồng, do vậy ảnh hưởng trực tiếp tới sự ổn định xã hội. Thông qua giáo dục trước hôn nhân, các chủ thể quản lý có thể thực hiện sự điều tiết của mình đối với gia đình, góp phần vào quản lý xã hội.

Tuy nhiên, những biến đổi trong cấu trúc kinh tế xã hội hiện nay có xu hướng làm gia tăng hiện tượng chung sống không kết hôn, xung đột bạo lực gia đình, ly hôn, sự rạn nứt và xuống cấp của các quan hệ gia đình... Điều này đã làm cho giáo dục trước hôn nhân càng trở thành nhu cầu bức thiết của toàn xã hội. Đảng và Nhà nước cũng bắt đầu quan tâm nhiều hơn đến vấn đề này. Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (21/2/2005) về xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã đề cập đến một trong những nguyên nhân ảnh hưởng đến sự ổn định của gia đình là: "*Công tác giáo dục trước và sau hôn nhân, việc cung cấp các kiến thức làm cha mẹ, các kỹ năng ứng xử của các thành viên trong gia đình chưa được coi trọng*".

Bài viết này dựa trên kết quả thu được từ nghiên cứu "Điều tra, khảo sát giáo dục trước hôn nhân ở đồng bằng sông Hồng và sông Cửu Long - Thực trạng, nhu cầu nội dung và định hướng giải pháp" do Viện Xã hội học phối hợp với Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em (dưới sự tài trợ của UNICEF) tiến hành vào năm 2005 tại 4 địa bàn: thành phố Hồ Chí Minh, Trà Vinh, Hải Phòng và Ninh Bình. Trong khuôn khổ bài viết, chúng tôi muốn đưa ra một số gợi ý xác định nhu cầu nội dung cơ bản của giáo dục trước hôn nhân về quan hệ gia đình và cộng đồng.

I. Nhu cầu giáo dục nhận thức đóng vai trò quyết định

Về mặt lý luận, mọi quá trình giáo dục xã hội đều hướng tới thay đổi nhận thức và hành vi, mà mục tiêu đầu tiên là thay đổi nhận thức về chính quá trình đó. Giáo dục trước hôn nhân cũng không ngoại lệ. Giáo dục trong toàn xã hội nhận thức đúng đắn về hôn nhân và giáo dục trước hôn nhân chính là mục đích đầu tiên của quá trình này.

Nhận thức về hôn nhân - gia đình không chỉ chi phối cách thức, xu hướng, nhu cầu và mục đích lựa chọn bạn đời, lựa chọn dâu/rể trong cộng đồng xã hội mà còn ảnh hưởng tới cấu trúc và tính bền vững của gia đình. Vì thế, quan niệm về hôn nhân luôn tác động rất mạnh tới giáo dục trước hôn nhân với tư cách là một quá trình chuẩn bị để thực hiện những mục đích của hôn nhân. Ngược lại, giáo dục trước hôn nhân dù chủ động hay bị động, truyền thống hay hiện đại đều có ảnh hưởng tới nhận thức về hôn nhân - gia đình của cá nhân và xã hội.

Giáo dục trước hôn nhân, trước hết, phải nâng cao nhận thức đúng đắn trong toàn xã hội về hôn nhân - gia đình. Hôn nhân không chỉ thỏa mãn nhu cầu của 2 cá thể (rộng ra có thể là 2 dòng họ) mà còn là quyền lợi nghĩa vụ, trách nhiệm ở vị thế mới của họ đối với xã hội. Hôn nhân "*vượt qua quan hệ cặp chỉ có tính chất cá nhân để dẫn tới sự hình thành nhóm - là gia đình*". (G.Endruweit và G.Trommsdorff, 2001: 222). Cần phân biệt "**Bạn tình và bạn đời**" là luận điểm mang nhiều ý nghĩa cả về lý luận và thực tế.

Ý nghĩa quan trọng của cụm từ này là giáo dục trong toàn xã hội mục đích đúng đắn, tính trung thực của tình yêu và hôn nhân, tránh mọi vụ lợi theo những nghĩa có thể có của từ này. Cả hôn nhân "*do thu xếp*" và "*hôn nhân lãng mạn vì tình yêu*" đều có thể có những mặt tích cực và tiêu cực. Phải giáo dục cho cộng đồng để tạo ra dư luận và kiểm soát xã hội đối với những xu hướng buông thả "*Sống thử, yêu thử, sống gấp, yêu gấp*".

Tính tất yếu khách quan của giáo dục trước hôn nhân là quá trình tự thân, là nhu cầu nội sinh của đời sống gia đình. Dù ở bất kỳ hình thái tổ chức xã hội nào, con người cũng không thể bước vào đời sống gia đình từ con số không, không được chuẩn bị. Chính vì thế, mỗi cá nhân cũng được giáo dục chuẩn bị từ "*gia đình xuất thân*" sang "*gia đình bản thân*" và điều này không phụ thuộc vào ý muốn của họ. Giáo dục trước hôn nhân không còn là ý muốn chủ quan của bất kỳ một chủ thể xã hội nào.

Tuy là quá trình tất yếu khách quan nhưng giáo dục trước hôn nhân không phải là bất biến. Có những nội dung ít thay đổi, có những nội dung biến đổi nhanh hoặc phát sinh từ những biến đổi trong cấu trúc kinh tế xã hội, chịu tác động mạnh của các thiết chế kinh tế, chính trị và văn hóa - với tư cách là một bộ phận của ý thức xã hội. Sự chuyển đổi sang kinh tế thị trường ở Việt Nam cũng sẽ tác động rất lớn tới nội dung, phương thức và cách thức tổ chức thực hiện của giáo dục trước hôn nhân trong thực tế.

Giáo dục trước hôn nhân là một quá trình, khó có thể xác định điểm khởi đầu,

nhưng chắc chắn là được bắt đầu rất sớm khi mỗi cá nhân biết nhận thức. Hôn nhân không phải là điểm kết thúc mà là "điểm uốn" quy định cách thức tiếp thu và điều kiện thực hành mới. Thanh niên từ đối tượng tiếp nhận chuẩn bị trở thành chủ thể giáo dục khi có con. Đây là quá trình biến đổi và liên tục của gia đình.

Giáo dục trước hôn nhân luôn là bộ phận cấu thành quan trọng của chiến lược phát triển gia đình. Nó tác động lớn tới cấu trúc và tính bền vững của gia đình. Giáo dục trước hôn nhân là công cụ để các chủ thể quản lý thực hiện sự điều tiết của mình đối với gia đình và thông qua đó để điều tiết xã hội.

Giáo dục trước hôn nhân là một thành tố giáo dục nên nhân cách con người, tác động mạnh mẽ tới quan hệ giữa các thế hệ trong gia đình, tới quan hệ giữa gia đình và cộng đồng do vậy mà có ảnh hưởng trực tiếp tới sự ổn định xã hội.

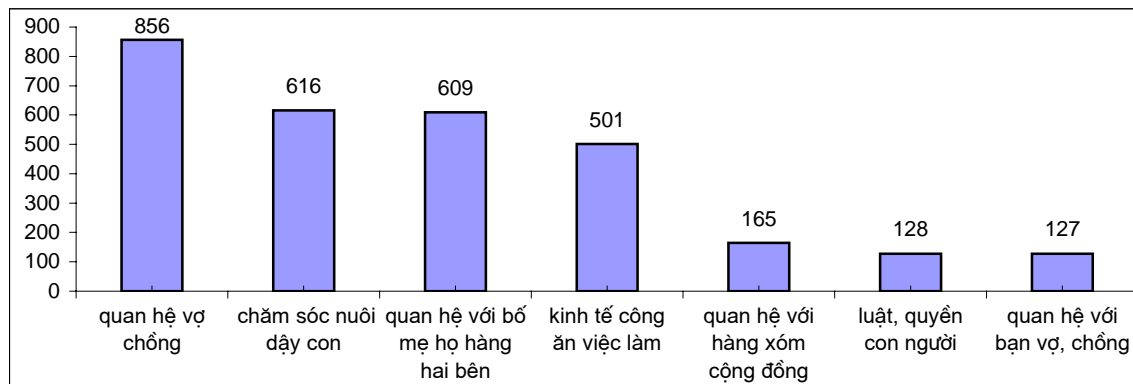
Nội dung của giáo dục trước hôn nhân rất đa dạng, từ những chuẩn mực giao tiếp ứng xử tới những kiến thức kỹ năng của các quá trình khác diễn ra trong gia đình. Có thể nói, mọi quá trình diễn ra trong gia đình đều cần được chuẩn bị và được giáo dục.

Giáo dục trước hôn nhân phải phù hợp đối với từng đối tượng khác nhau. Nhất là trong xã hội hiện nay, khi mà những đặc trưng nghề nghiệp, địa bàn cư trú, trình độ học vấn... có ảnh hưởng quyết định tới thái độ tiếp nhận, mức độ tiếp thu và khả năng thực hành của các nhóm đối tượng.

Giáo dục trước hôn nhân cần phải được tổ chức thực hiện trong cả ba môi trường giáo dục cơ bản: gia đình, nhà trường và xã hội. Mỗi môi trường sẽ đảm nhận những nội dung chủ yếu khác nhau. Trong đó, nội dung quan hệ ứng xử trong gia đình, cộng đồng là khó khăn và quan trọng nhất nên được thực hiện chủ yếu từ gia đình. Dù có sự tham gia, điều tiết của các thiết chế xã hội khác, *vai trò của gia đình vẫn đặc biệt quan trọng và không thể thay thế.*

II. Nhu cầu nội dung mong muốn được giáo dục của thanh niên

Biểu đồ 1: Những vấn đề thanh niên quan tâm nhất nếu lập gia đình



Tuyệt đại đa số 98% thanh niên chưa có gia đình mong muốn được học hỏi những kiến thức, kỹ năng về đời sống gia đình trước khi kết hôn. Xác định một thứ

tự tương đối chính xác các vấn đề được thanh niên quan tâm nhất khi lập gia đình - về mặt nhu cầu - cũng có thể coi là những nhu cầu cấp thiết nhất của Giáo dục trước hôn nhân. Các vấn đề được quan tâm nhất, có nhu cầu giáo dục cao nhất thể hiện ở Biểu đồ 1 (*thứ tự giảm dần từ trái qua phải theo số điểm bằng tần số lựa chọn nhân với hệ số điểm của mức độ quan trọng của vấn đề*).

Kết quả cho thấy, các quan hệ vợ chồng, quan hệ với bố mẹ họ hàng 2 bên, quan hệ với hàng xóm cộng đồng chiếm vị trí thứ nhất, thứ 3 và thứ 5 trong các mối quan tâm của thanh niên. Đây cũng là những nội dung khó khăn nhất, khó có chuẩn mực chung của giáo dục trước hôn nhân vì chúng thay đổi theo vùng miền, theo dân tộc, tôn giáo... thậm chí thay đổi cả theo sự phát triển (nhất là kinh tế) của mỗi cá nhân và gia đình.

Phân tích theo nhóm, chúng tôi nhận thấy: thanh niên nông thôn có nhu cầu được giáo dục cao hơn đô thị ở tất cả các vấn đề đưa ra. Nhóm có học vấn từ trung học phổ thông trở lên có nhu cầu giáo dục cao hơn nhóm có học vấn trung học cơ sở trở xuống. Chỉ thấp hơn ở 2 vấn đề "*quan hệ với họ hàng*" và "*quan hệ với cộng đồng*". Đồng nghĩa với nhóm có học vấn cao hơn tự tin hơn trong 2 lĩnh vực quan hệ này.

Phân tích theo giới tính, nữ có nhu cầu giáo dục cao hơn ở 2/7 vấn đề là: "*quan hệ vợ chồng*" và "*sức khỏe sinh sản, nuôi dạy con cái*" gợi ý những công việc mà phụ nữ sẽ có nhiều khó khăn khi chung sống.

III. Giáo dục quan hệ trong gia đình

1. Giáo dục quan hệ vợ chồng

Quan hệ vợ chồng hiện nay phải dựa trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau trên tất cả các lĩnh vực của đời sống gia đình: phân công lao động, nuôi dạy con cái, tiếp cận và sử dụng các nguồn lực, tham gia vào các quá trình ra quyết định... Những định kiến gia trưởng, bất bình đẳng giới cần được xóa bỏ. Tuy nhiên, giáo dục về quan hệ vợ chồng cần phải chú ý đến sự khác biệt nông thôn đô thị, các nhóm yếu thế và có nguy cơ cao trong cộng đồng xã hội.

Giáo dục cho thanh niên chức năng vai trò, trách nhiệm của vợ/chồng trong gia đình. Nhưng những vai trò chức năng đó không cứng nhắc. Nếu có sự chuyển đổi thì cần phải có những ứng xử hợp lý không ảnh hưởng đến quan hệ vợ chồng: "*Trong cuộc sống nếu vợ làm nhiều tiền hơn chồng mà luôn vui vẻ thì không sao, chứ có chuyện là chồng nghĩ ngay mà làm nhiều tiền thì coi thường tao. Khi mình thu nhập cao thì mình phải khéo léo. Đi làm vất vả, nếu mình nhớ là sẽ làm cho chồng mình mặc cảm, kiếm được nhiều tiền thì coi thường chồng*". (Nữ, TLN có gia đình, thành phố, phổ thông trung học, 30 tuổi).

Giáo dục những chức năng, thiên chức của phụ nữ là một trong những yếu tố quyết định sự bền vững trong quan hệ vợ chồng bởi xu hướng hiện nay vẫn nghiêng về phân công lao động truyền thống trong gia đình. "*Dù ở một cương vị, vai trò cao trong xã hội thì khi về nhà anh vẫn phải là một người phụ nữ. Thời đại nào cũng vậy, công dung ngôn hạnh cũng cần thiết*". (Nữ, cán bộ Mặt trận Tổ quốc quận, phổ

thông trung học, 54 tuổi).

Giáo dục cho thanh niên biết cách lựa chọn thời điểm và phương thức chia sẻ góp ý lẫn nhau. Cùng một mâu thuẫn khó khăn, nếu không lựa chọn đúng thời điểm, lời lẽ/ hành động không thích hợp không những không giải quyết được, thậm chí còn làm cho khoảng cách, mâu thuẫn vợ chồng tăng thêm khó hóa giải. Dù còn phải tranh luận nhiều từ góc độ bình đẳng giới, chữ "**nhân**" của người phụ nữ vẫn được đề cao trong việc đảm bảo hạnh phúc gia đình và nhận được nhiều ủng hộ từ phía phụ nữ. "*Phụ nữ là người quyết định hạnh phúc gia đình. Với phụ nữ một sự nhịn chín sự lành, nhịn một chút đi để sau đó hai bên ngồi với nhau thì dễ dàng*". (Nữ, cán bộ Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố, đại học, 52 tuổi).

Giáo dục trước hôn nhân cho thanh niên nên kết hợp bản sắc văn hóa dân tộc với những tiêu chuẩn của xã hội hiện đại đang hướng đến. Quan hệ vợ chồng phải hài hòa giữa nhu cầu về vật chất và nhu cầu về tình cảm. Coi trọng sự thanh bạch nhưng không thủ tiêu động lực làm giàu chân chính, đề cao chung thủy, tiết nghĩa nhưng không hạn chế sự quảng giao xã hội.

Giáo dục hướng nghiệp, làm cho thanh niên nhận thức đúng về ý nghĩa của lao động, không phân biệt nghề sang hèn. Phải có công ăn việc làm, có thu nhập khi lập gia đình. Phân biệt lựa chọn bạn đời có công ăn việc làm ổn định với tính toán vụ lợi về kinh tế. Chuẩn bị tính tháo vát, chủ động nhạy cảm trong cuộc sống vợ chồng. "*Tôi xin nhắc lại ngày xưa các cụ huấn luyện cho con cháu "chớ quá khôn ngoan, chớ quá vụng về. Chớ cho ai dối, chớ hề dối ai"*". (Nữ, nhóm cha mẹ thành phố, phổ thông trung học, 67 tuổi).

Giáo dục các biện pháp phòng chống để giảm thiểu bạo lực gia đình dưới mọi hình thức: thể xác, tinh thần tình cảm. Đặc biệt là những di chứng lâu dài về tâm lý tình cảm và biện pháp khắc phục, giải tỏa đối với những đổ vỡ trong tình yêu hôn nhân và gia đình.

Nguyên tắc trong quan hệ vợ chồng là phải luôn tự hoàn thiện, biết vươn lên, thông cảm và giúp đỡ lẫn nhau. "*Thanh niên phải hiểu rằng không ai hoàn thiện cả, ngay cả chính bản thân mình, nên phải biết chấp nhận những cái khuyết của nhau. Theo tôi phải giáo dục cho thanh niên cái ý thức đó, bớt đi cái tôi của mình để phù hợp với cái chung của gia đình*". (Nam, cán bộ Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh, đại học, 57 tuổi).

Giáo dục cho thanh niên nhận thức sâu sắc là: quan hệ vợ chồng không chỉ quyết định hạnh phúc của gia đình hiện tại mà còn là "tấm gương" cho con cái và có ảnh hưởng đến gia đình trong tương lai. Các cụ vẫn nói "*giở nhà ai quai nhà ấy*" hàm ý về sự kế thừa trong quan hệ gia đình. "*Tôi nghĩ rau nào thì sâu nấy. Nếu mình nói với các cụ để ra mình những lời bất nhã, bất kính hoặc có những hành vi ngược lại với đạo đức thì không dạy được con, tôi nghĩ câu nói sóng trước đổ đâu, sóng sau đổ đó là rất chuẩn*". (Nữ, nhóm bố mẹ nông thôn, trung học cơ sở, 61 tuổi).

Kinh tế phát triển, kết hôn đa vùng miền tăng lên đòi hỏi có sự giao thoa về

quan hệ đối xử, lối sống, văn hóa đối với những cặp kết hôn ngoại vùng, đặc biệt là hôn nhân có yếu tố nước ngoài. Không gian lao động sản xuất được mở rộng có thể ra cả nước ngoài, đòi hỏi thanh niên phải được chuẩn bị kỹ để đáp ứng nhu cầu tình cảm, giải quyết những khó khăn khi vợ chồng xa nhau lâu dài.

Giáo dục quan hệ vợ chồng, cần phải chú ý tới những tác động bên ngoài từ phía xã hội. Hiện nay, giao tiếp xã hội, giao lưu văn hóa ngày càng phát triển, tác động không nhỏ tới quan hệ gia đình nói chung và quan hệ vợ chồng nói riêng. Thanh niên phải được giáo dục chuẩn bị để có thể đối mặt với những tác động không mong đợi của kinh tế thị trường và mở cửa. Thanh niên đánh giá những yếu tố bên ngoài có tác động lớn nhất tới quan hệ vợ chồng theo thứ tự là: 1. Ý kiến của bố mẹ vợ/chồng; 2. Dư luận cộng đồng; 3. Bạn bè xúi bẩy; 4. Bất chước bạn bè; 5. Phim ảnh sách báo.

Không có sự khác biệt trong đánh giá của 2 nhóm có gia đình và chưa có gia đình. Hiện nay, ý kiến của bố mẹ hai bên vẫn là yếu tố ảnh hưởng lớn nhất tới quan hệ vợ chồng. Và tất nhiên, những ý kiến này không phải lúc nào cũng tích cực.

Dư luận cộng đồng chiếm vị trí thứ 2, chứng tỏ vai trò kiểm soát xã hội của cộng đồng vẫn rất có ý nghĩa, nhất là trong xã hội nông thôn, nơi mà "*Bản thân hệ thống xã hội nông thôn khuyến khích lan truyền tin tức về hành vi cá nhân và tạo thuận lợi cho kiểm soát xã hội*" (Arland Thornton & Thomas E. Fricke, 1994: 395). Tuy nhiên, đây là sự kiểm soát tự phát, không chính thức nên có tính chất hai mặt tích cực và tiêu cực. Thanh niên phải biết bình tĩnh, phân biệt đúng sai để giữ gìn tốt quan hệ vợ chồng.

Ảnh hưởng của bạn bè đối với đời sống gia đình được thảo luận rất nhiều trong cộng đồng. "*Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng*" là nguyên tắc đã được đúc kết trong cuộc sống. Ngày nay, kiểm soát gia đình có xu hướng giảm xuống, trong khi tự do cá nhân, sự độc lập về kinh tế, không gian sống được mở rộng đã làm cho ảnh hưởng của bạn bè ngày càng lớn. Thậm chí theo ý kiến của một chuyên gia tư vấn, quan hệ đồng nghiệp tại công sở cũng là một "*nguy cơ*" đối với quan hệ vợ chồng nếu không được giáo dục để thấu hiểu và biết ứng xử hợp lý. "*Trong môi trường làm việc, có những đồng nghiệp giúp đỡ, động viên nhau. Quy luật là khi gần gũi thì phát sinh tình cảm. Thời gian vợ chồng dành cho nhau hạn chế, đến lúc nào đó tình cảm lạnh dần, dần tới chia tay. Nhiều cặp chia tay vì họ cảm thấy không hợp nhau nữa, họ không còn đủ xúc cảm để gần nhau, họ chia tay không một lần cãi vã. Tôi tư vấn nhiều cặp trí thức tôi thấy vậy*". (Nam, cán bộ Trung tâm tư vấn thành phố, thạc sĩ, 49 tuổi).

Một vấn đề thuộc về trách nhiệm xã hội mà lời giải còn nhiều khó khăn là ai cũng chọn bạn tốt thì những nhóm yếu thế hoặc nhóm có nguy cơ cao sẽ được đối xử thế nào để thay đổi được vị thế của họ trong xã hội, thực hiện được nguyên tắc không phân biệt đối xử và kỳ thị?

Xã hội đã nhiều lần cảnh báo ảnh hưởng tiêu cực của phim ảnh, sách báo đối

với đời sống gia đình, đạo đức lối sống của thanh niên. Đây là lĩnh vực vô cùng khó khăn và phức tạp, nhưng không được xa rời nguyên tắc: "*văn hóa chỉ có thể chiến thắng bằng văn hóa*". Những biện pháp hành chính thường không đem lại nhiều hiệu quả, phải hướng đến giáo dục nhận thức là cơ bản.

Thanh niên cũng phải được giáo dục trước về những giai đoạn khác nhau của chu trình sống gia đình. Những khó khăn mâu thuẫn vợ chồng có thể phát sinh theo từng giai đoạn. Nhận thức trước để tiên liệu, đối phó, tránh bỏ ngõ cũng là một cách chuẩn bị tốt trong các quan hệ đối xử. Ví dụ đối với những cặp sống riêng, những khó khăn về kinh tế có thể gặp ngay sau khi kết hôn, còn với những cặp sống chung với bố mẹ khó khăn có thể xuất hiện tách riêng hoặc khi sinh con...

Những giáo dục về quan hệ vợ chồng trong thực tế không thể tiến hành độc lập mà luôn phải được giáo dục cùng với các mối quan hệ khác như quan hệ với bố mẹ họ hàng hai bên, quan hệ với hàng xóm cộng đồng. Bản thân những quan hệ này cũng không thể tồn tại độc lập và luôn có mối tương liên với nhau, có cùng môi trường và phương thức giáo dục chủ yếu là truyền thống từ gia đình.

2. Giáo dục quan hệ với bố mẹ họ hàng hai bên

Giáo dục quan hệ với bố mẹ, họ hàng hai bên (gọi tắt là quan hệ hai bên) trước hết phải theo nguyên tắc: có nội dung giáo dục thích hợp cho cả thanh niên và hai bên. Đây là một nhu cầu nội sinh vì cha mẹ vừa là chủ thể vừa là đối tượng của Giáo dục trước hôn nhân. Để hòa hợp chuẩn mực giá trị không thể chỉ thay đổi từ một phía là đủ, mà phải thay đổi từ cả hai thế hệ.

Giáo dục trước hôn nhân cũng nên giáo dục ứng xử giữa các thế hệ theo những nét văn hóa truyền thống "*công cha như núi Thái sơn, nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra*" của Việt Nam. Phương pháp giáo dục truyền thống được ông bà truyền miệng từ đời này qua đời khác chủ yếu bằng những câu ca dao, tục ngữ. Một thống kê cho thấy: "*kho tàng ca dao đồ sộ chứa đựng 11.825 đơn vị ca dao... chọn ra được 1.179 đơn vị nói về đề tài gia đình, chiếm 9,97% tổng số. Vấn đề quan hệ vợ chồng chọn được 690 đơn vị chiếm 58,52% đơn vị ca dao nói về gia đình*". (Phạm Việt Long, 2004: 10). Có thể cần phải xem xét lại một số điều trong ca dao tục ngữ, nhưng về cơ bản nội dung giáo dục theo hình thức này có những giá trị vĩnh hằng mang tính nhân văn sâu sắc mà giáo dục trước hôn nhân cần phát huy.

Hiện nay, quá trình hạt nhân hóa gia đình đã diễn ra nhưng chưa triệt để, nhất là ở nông thôn. Mỗi mô hình gia đình đều có ưu nhược điểm, song chắc chắn là gia đình càng đông, càng nhiều thế hệ thì khả năng phát sinh mâu thuẫn càng tăng. Do vậy, phải có những nội dung giáo dục thích hợp với từng hình thức tổ chức gia đình. Thanh niên cần phải xác định và chuẩn bị trước là họ sẽ sống ở đâu, với ai, trong thời gian dự kiến là bao lâu sau khi kết hôn.

Mô hình sống chung với gia đình nhà chồng một thời gian sau hôn nhân vẫn còn phổ biến trong xã hội nhất là ở nông thôn. Quan hệ mẹ chồng - con dâu vẫn phải là nội dung giáo dục quan trọng. Trong lịch sử, đây là mối quan hệ mang nhiều mâu

sắc phong kiến, khát khe. Giáo dục cho thanh niên hiểu rằng: ứng xử của mình với bố mẹ đẻ, họ hàng nhà mình là cơ sở quyết định cách hành xử của vợ/ chồng mình đối với gia đình. Kinh nghiệm dân gian "*Con bà có thương bà dâu, để cho chàng rể con dâu thương cùng*" hiện nay vẫn còn nguyên giá trị.

Trong thời gian đầu sống chung, cha mẹ vừa có thể là nguyên nhân vừa có thể là chủ thể giúp đỡ giải quyết các mâu thuẫn vợ - chồng. Kinh nghiệm sau của một mẹ chồng là một bài học quý giá: "*Hạnh phúc được đến từ 2 phía. Bản thân mình muốn thành thối phải biết vun đắp hạnh phúc cho con cái*". (Nữ, TLN cha mẹ thành phố, đại học, 65 tuổi).

Tuyên truyền giáo dục cho các bậc cha mẹ đối xử công bằng giữa con rể - con trai, con gái - con dâu từ trong suy nghĩ nhận thức, tránh vị kỷ thái quá để làm cơ sở ứng xử trong quan hệ gia đình. "*Các em là những cặp vợ chồng trẻ thương yêu nhau, giúp đỡ nhau trong cuộc sống thì mình đừng lấy làm buồn, tại sao con mình lại thương yêu con dâu nhiều thế không chú ý đến mình nữa. Phải chuẩn bị cho các bậc cha mẹ tiếp nhận con dâu, con rể của mình*". (Nữ, cán bộ Dân số - Gia đình và Trẻ em quận, đại học, 42 tuổi).

Giáo dục cho thanh niên biết cách ứng xử khi ở những vị thế khác nhau sẽ có liên quan đến nhau khi chuyển đổi vị thế. Ví dụ khi còn con gái, ở vị thế em chồng mà đối xử theo kiểu "*Giặc bên ngô không bằng bà cô bên chồng*" thì khi làm dâu sẽ khó giữ được hòa khí trong gia đình. Luận điểm "*muốn có dâu hiền trong xã hội thì phải có con gái ngoan trong gia đình*" luôn bất biến.

Thực tế cho thấy, mâu thuẫn với anh em họ hàng hai bên chủ yếu là lý do kinh tế, nên vai trò giải quyết của bố mẹ và của chính bản thân là rất quan trọng. Công bằng, phân minh trong đối xử, nhất là trong kinh tế là một kinh nghiệm quý cần được giáo dục cho cả các bậc cha mẹ và thanh niên.

Giáo dục cách đối xử với bố mẹ hai bên khi vợ chồng xuất thân từ những vùng quê khác nhau cũng là một nội dung cần thiết, để giảm đi những rào cản văn hóa, phong tục tập quán. Sự thiếu hiểu biết về văn hóa giữa các vùng miền có thể là nguyên nhân gây đổ vỡ trong gia đình. Kinh nghiệm của một nữ Phó Giám đốc Sở Tư pháp "*Cưới nhau được 2 ngày chúng tôi suýt bỏ nhau vì Anh ấy đòi đón bố mẹ từ Nghệ An ra thành phố. Mãi sau này tôi mới hiểu đây là cách xử sự của hầu hết những người cùng quê với chồng tôi*". (Nữ, cán bộ Sở Tư pháp thành phố, thạc sĩ, 49 tuổi).

Nhu cầu giáo dục thị hiếu, thẩm mỹ cho cả cha mẹ và con cái, nhất là con gái rất quan trọng. Sự hòa hợp thị hiếu, thẩm mỹ giữa 2 thế hệ tuy là rất khó nhưng không phải là không thể. Mâu thuẫn bố mẹ con cái có khi xuất phát từ cách bài trí ngôi nhà, phong cách nghe nhạc, thậm chí là đầu tóc, quần áo... "*Có cháu vừa cưới được 6 tháng đã xin ly hôn. Hỏi ra cháu nói, cháu không thể chịu được bà mẹ chồng nói mùa hè cháu ăn mặc ở nhà như con đi*". (Nữ, cán bộ Hội Phụ nữ phường, trung học phổ thông, 44 tuổi).

Một ý kiến không mới nhưng bất ngờ về nội dung giáo dục đảm bảo cho các

quan hệ gia đình được tốt đẹp. "*Phải giáo dục không mê tín dị đoan làm cản trở hạnh phúc gia đình, như tuổi mèo với tuổi chuột thì cho rằng không hợp nhau. Nhiều gia đình làm ăn thất bát vin vào tuổi kết hôn của con cái để chi chiết*". (Nữ, TLN cha mẹ thành phố, đại học, 62 tuổi).

Một nội dung cần được đặc biệt chú ý giáo dục cho thanh niên là lên án những hình thức đối xử tệ bạc, vô đạo đức đối với cha mẹ. Các phương tiện thông tin đại chúng đã nhiều lần cảnh báo về xu hướng gia tăng của những hình thức này như là mặt trái của kinh tế thị trường. Những hình thức này bao gồm cả những trường hợp bỏ mặc, sao nhãng về tinh thần, cảm đoán dồn ép tình cảm, tạo nên những thương tổn tinh thần không thể bù đắp.

IV. Giáo dục quan hệ với cộng đồng và với chính quyền

Về quan hệ cộng đồng

Nội dung về lĩnh vực này không có nhiều biến đổi và chủ yếu được truyền tải bằng phương thức truyền thống, tự học hỏi. Tại nông thôn chuẩn mực ứng xử "*Bán anh em xa mua láng giềng gần*" vẫn là tư tưởng chỉ đạo. 88% thanh niên ứng xử với cộng đồng dựa trên tình làng nghĩa xóm. Quan hệ giúp đỡ tương thân tương ái còn nhiều chi phối trong cộng đồng.

Tại đô thị, do xu hướng độc lập về kinh tế và không gian sống nên lối sống "*đèn nhà ai nhà nấy rạng*" ngày càng chiếm ưu thế. Điều này ít nhiều ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện của trẻ. Trẻ em đô thị ít được giao lưu với các bạn cùng lứa tại nơi cư trú. Không gian sống bị bó hẹp trong các căn hộ đầy đủ tiện nghi nhưng khép kín. Nhiều tổ chức quốc tế đã cảnh báo về vấn đề này. Quan hệ chức năng có xu hướng dần thay thế quan hệ tình cảm trong cộng đồng.

Giáo dục ý thức làm chủ cộng đồng, bảo vệ môi trường sống (gồm cả môi trường tự nhiên, môi trường xã hội) được đặt ra như là nhu cầu của phát triển bền vững. Lối sống tự do, không có trách nhiệm với cộng đồng đang có tác động xấu tới môi trường sống, nhất là ở đô thị.

Quan hệ với chính quyền

Đây là một điểm yếu trong lối sống của các xã hội nông nghiệp truyền thống. Cần phải giáo dục cách giao tiếp với chính quyền theo hướng dân sự hóa, hành chính hóa các quan hệ. Trong cộng đồng, nhất là ở nông thôn quan hệ với chính quyền nhiều khi mang nặng tính chất thân tộc, "*phép vua thua lệ làng*".

Giáo dục pháp luật, nâng cao năng lực giao tiếp và giải quyết các thủ tục hành chính cho phụ nữ là một trong các nội dung giáo dục của xóa bỏ bất bình đẳng giới. Phụ nữ nông thôn rất ngại giao tiếp với các cơ quan công quyền. Không am hiểu pháp luật, học vấn thấp là rào cản lớn để phụ nữ tiếp cận các nguồn lực.

Giáo dục trước hôn nhân về các quan hệ trong gia đình, quan hệ cộng đồng, chính quyền vô cùng phức tạp và luôn gặp trở ngại từ xung đột thế hệ, từ những chuẩn mực văn hóa mới, từ những ảnh hưởng do sự biến đổi trong cấu trúc kinh tế

xã hội. Trong suốt dòng chảy của lịch sử, gia đình luôn đóng vai trò chủ đạo trong lĩnh vực giáo dục này, bất chấp mọi biến động xã hội. Đây là yếu tố quan trọng đảm bảo hạnh phúc và sự phát triển bền vững của gia đình, góp phần vào sự ổn định xã hội. Hiện nay, tuy đã có sự tham gia ngày càng nhiều của các tổ chức xã hội, nhưng vai trò của gia đình là không thể thay thế và phải được tăng cường phát huy hơn nữa. Cả trước mắt và lâu dài, vai trò giáo dục của gia đình là yếu tố quyết định và luôn là giải pháp có tính tối ưu. Giáo dục trước hôn nhân không phải đến tuổi mới cần giáo dục mà phải giáo dục ngay từ nhỏ để mỗi con người muốn có trách nhiệm với xã hội thì trước hết phải có trách nhiệm với chính bản thân và gia đình mình.

Tài liệu tham khảo

1. G. Endruweit và G. Trommsdorf: *Từ điển Xã hội học*. Nxb Thế giới. Hà Nội - 2002.
2. Bộ Y tế, Tổng cục Thống kê, Unicef, Who: *Điều tra quốc gia về vị thành niên và thanh niên Việt Nam - SAVY*. 2005.
3. Phạm Việt Long: *Tục ngữ ca dao về quan hệ gia đình*. Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội - 2004.
4. Mai Quỳnh Nam (chủ biên): *Những vấn đề Xã hội học trong công cuộc đổi mới*. Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội - 2006.
5. Mai Quỳnh Nam (chủ biên): *Gia đình trong tám gương xã hội học*. Nxb Khoa học xã hội. Hà Nội - 2002.
6. Mai Quỳnh Nam: *Văn hóa đại chúng và văn hóa gia đình*. Tạp chí *Xã hội học* số 4/2000.
7. Nguyễn Hữu Minh: *Các yếu tố tác động đến khuôn mẫu tuổi kết hôn của cư dân đồng bằng sông Hồng*. Tạp chí *Xã hội học*. Số 4/2000.
8. Mai Huy Bích: *Xã hội học gia đình*. Nxb Khoa học xã hội. Hà Nội - 2003.
9. Mai Huy Bích: *Nơi cư trú sau hôn nhân ở đồng bằng sông Hồng*. Tạp chí *Xã hội học*. Số 4/2000.
10. Vũ Tuấn Huy (chủ biên): *Xu hướng gia đình ngày nay* (Một vài đặc điểm từ nghiên cứu thực nghiệm tại Hải Dương). Nxb Khoa học xã hội. Hà Nội - 2004.
11. Vũ Tuấn Huy & Deborah S.Carr: *Phân công lao động nội trợ trong gia đình*. Tạp chí *Xã hội học* số 4/2000.
12. Arland Thornton & Thomas E. Fricke: *Biến đổi xã hội và gia đình: các triển vọng so sánh từ phương Tây, Trung Quốc và Nam Á*. Trong "Tuyển tập các công trình chọn lọc trong dân số học xã hội" (John Knodel, Phạm Bích San, Peter Donaldson, Charles Hirschman chủ biên). Nxb. Khoa học xã hội. Hà Nội - 1994.
13. Vũ Mạnh Lợi: *Một số quan điểm lý thuyết về giới trong nghiên cứu gia đình*. Tạp chí *Xã hội học* số 4/2000.
14. Nguyễn Hồng Thái: *Một số vấn đề về quan hệ gia đình qua báo chí*. Tạp chí *Xã hội học* số 4/2000.